TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Hữu Hồng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 265/2018/QĐ-ST ngày 09/10/2018 Toà án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần T L, sinh năm: 1932; cư trú tại số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Q V, sinh năm 1965; cư trú tại số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2267, quyển số: 12 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng A chứng thực ngày 05/6/2015).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thực phẩm P H M. Địa chỉ: lô 18, đường L T T, Phường 5, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị T R, sinh năm: 1979; cư trú tại số 15A, đường N B, Phường 1, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc).

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 05, Trại giam X L, Tổng cục VIII – Bộ Công an, địa chỉ: huyện X L, tỉnh Đ N.

Tại đơn kháng cáo ngày 17/10/2018 nguyên đơn là bà Trần T L không đồng ý với Quyết định nói trên, đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 265/2018/QĐST - DS ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện của bà Trần T L và lời trình bày tại các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Trần Q V cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xuất phát từ việc vào ngày 20/01/2010 bà và bà Phan Thị T R – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thực phẩm P H M (gọi tắt là Công ty P H M) có ký Hợp đồng vay vốn phục vụ sản xuất với nội dung bà cho Công ty P H M vay 1.400.000.000đ, lãi suất là 2%/tháng trên tổng giá trị khoản vay, thời hạn vay 03 tháng bằng hình thức bà bán nợ căn nhà số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng cho Công ty P H M với giá 1.400.000.000đ, hai bên thỏa thuận khi hết 03 tháng mà bà R không thanh toán 1.400.000.000đ như đã thỏa thuận thì phải sang tên chủ quyền căn nhà nói trên lại cho bà L.

Cũng trong ngày 20/01/2010 bà L và Công ty P H M lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất về việc bà L chuyển nhượng cho Công ty P H M căn nhà có diện tích sử dụng 80,91m^2, diện tích xây dựng là 101,14m^2 trên lô đất có diện tích 179,51m^2 thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng với giá 600.000.000đ; hợp đồng được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng cùng ngày (số công chứng 499, quyển số 29TP/CC-SCC/HĐGD).

Theo bà L thì sau khi ký các Hợp đồng nói trên, bà R chưa thanh toán cho bà bất kỳ khoản tiền nào. Sau khi đã hết thời hạn 03 tháng của hợp đồng vay vốn bà có yêu cầu bà R thanh toán số tiền 1.400.000.000đ cho bà nhưng bà R lấy lý do chưa thu hồi được vốn, chưa đủ khả năng để thanh toán nên khất nợ lại thêm 03 tháng và có thanh toán cho bà 56.000.000đ, tương đương hai tháng tiền lãi đồng thời lập Hợp đồng vay vốn số 05/2010/HDDV ngày 20/4/2010 với nội dung bà cho Công ty P H M vay lại số tiền 1.400.000.000đ, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất là 28.000.000đ/tháng tương đương 2%/tháng. Sau ngày 20/7/2010 bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà R thực hiện việc thanh toán hoặc chuyển nhượng lại quyền sở hữu căn nhà số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng cho bà nhưng bà R không thực hiện.

Nay bà yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20/01/2010 đối với căn nhà và quyền sử dụng đất nói trên.

Ngày 14/11/2017 người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Trần Q V có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và ra Quyết định giá tài sản đối với căn nhà diện tích đất tại số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng; đến ngày 30/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ra Thông báo số 17/TB-TA về việc bổ sung yêu cầu thẩm định giá tài sản cho ông

Trần Q V. Ngày 19/6/2018 ông V có đơn lựa chọn tổ chức thẩm định giá là Công ty cổ phần thẩm định giá Đ N, đến ngày 15/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ra Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét hiện trạng tại chỗ, thẩm định giá tài sản số 18/TB-TA yêu ông Trần Q V nộp số tiền là 15.000.000đ, ông V nhận thông báo cùng ngày.

Ngày 09/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 265/2018/QĐST-DS với lý do nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xem xét thì thấy rằng:

[1] Công ty P H M là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị T R theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số 5800543886, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/3/2011, theo Quyết định số 171/ĐKKD ngày 10/5/2013 của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lâm Đồng thì Công ty P H M đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 10/5/2013, trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi, Công ty P H M không làm thủ tục giải thể doanh nghiệp nên coi như đã được giải thể, do vậy bà Phan Thị T R là chủ sở hữu của Công ty phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty P H M trong vụ án này theo quy định tại Khoản 6 Điều 158 Luật Doanh nghiệp năm 2005, căn cứ quy định vừa nêu thì phải xác định bà Phan Thị T R (chủ sở hữu Công ty) là bị đơn tham gia tố tụng trong vụ án mới đúng đắn.

[2] Trong vụ án này, tài sản tranh chấp là đối tượng đang bị kê biên để thi hành Bản án số 07/2014/KDTM-ST ngày 02/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng. Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng đã có Quyết định số 36/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015 cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và căn nhà nói trên để thi hành án cho Ngân hàng thương mại cổ phần A C, cơ quan thi hành án cũng có Thông báo số 498/TB-CCCTHA ngày 29/7/2015 cho bà L về việc khởi kiện đối với tài sản bị kê biên thi hành án. Ngoài ra theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4201030882 do Ủy ban nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/10/2004 thì người được cấp Giấy chứng nhận là bà Trần T L và ông Trần Q Đ (đã chết), cấp sơ thẩm không đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần A C vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm

nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3] Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do "Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác" theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là chưa phù hợp. Bởi lẽ tại Thông báo số 18/TB-TA ngày 15/8/2018 Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho ông Trần Q V, người đại diện theo ủy quyền của bà L, phải nộp chi phí tố tụng với số tiền 15.000.000đ, xét việc thông báo cho ông V nộp chi phí tố tụng là không chính xác bởi lẽ ông V chỉ là người đại diện theo ủy quyền của bà L, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ theo nội dung ủy quyền chứ không phải là nguyên đơn trong vụ án mà bà L, nguyên đơn, mới là người có nghĩa vụ phải nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Bên cạnh đó khi thông báo cho đương sự nộp chi phí tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện đúng theo mẫu số 04-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), chưa giải thích cho nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn biết về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể: "Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp...". Ngoài ra khi đương sự không nộp chi phí tố tụng theo Thông báo, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc không nộp chi phí tố tụng là do khách quan hay chủ quan, có lý do chính đáng hay không mà lại ra ngay Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; hậu quả của việc đình chỉ này là đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Do vậy việc kháng cáo của bà Trần T L là có căn cứ chấp nhận; cần hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nói trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bị đơn, đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Q Đ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần A C vào tham gia tố tụng. Ngoài ra căn nhà có diện tích sử dụng 80,91m^2, diện tích xây dựng là 101,14m^2 trên lô đất có diện tích 179,51m^2 thuộc thửa số 9, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại số 30, đường H T M, Phường 3, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng được Ủy ban nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4201030882

ngày 10/10/2004 đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lâm Đồng thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 28/01/2010 cho Công ty P H M với diện tích xây dựng của căn nhà là 101,1m^2 trên lô đất có diện tích 179,5m^2 (số BA 010510), nên cấp sơ thẩm cần căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp để giải quyết vụ án được triệt để, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[6] Ngoài ra theo hồ sơ thể hiện thì bà Phan Thị T R là Giám đốc của Công ty P H M, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lại ghi là Công ty P1 H M là có sự nhầm lẫn nên cần sửa lại đúng tên của Công ty.

Về án phí: đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 265/2018/QĐ-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng về việc "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất" giữa nguyên đơn bà Trần T L và bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thực phẩm P H M; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: bà Trần T L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố A, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. A, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Châu Thạch